DiscDogGrandPrixSeries2024Distanceintermediate【B】

順位	氏名	犬名	犬種	合計P	水戸 1	水戸 2
1	宮原　穣	永虎	BC	689		
2	鈴見　育世	ジークフリート	BC	574		
3	平野　雅人	MIG	BC	552		
4	北田　陽子	プチル	WP	460		
5	横山　光喜	DIAN	BC	455		
6	上田　光子	苺	BC	429		
7	上田　隆行	樹	BC	396		
8	廣瀬　玲王奈	りく	BC	376		
9	幸島　勝美	橙	BC	320		
10	宮原　卓也	Randy	BC	301		
11	横山　光喜	ISHTAR	BC	292		
12	宮澤　月子	Lutti	BC	289	2	10
13	高野　智範	桃雲	BC	277		
14	八木　圭助	アーニー	LR	263		
15	宇佐美　泰徳	USAMINBOLT	WP	224	7	4
16	原　充弘	CEDIE	BC	211		
17	川田　まなみ	すみれ	BC	207		
18	高野　智範	蘭	BC	196		
18	尾仲　茜	ふたば	BC	196		
20	保科　美紀	cheLin	BC	194		
21	川合　隆輝	ローラ	BC	178		
22	斉藤　梨恵	Benzie	APBT	172		
23	伊海　智子	小娘	BC	169		
24	加藤　明美	美らくる	SE	168		
25	山口　真奈美	Lize	BC	166		
26	岡田　桂	GEaR	BC	162		
27	河原崎　美雪	フレーク	BC	156		
28	鵜野　洋子	ケイティ	GR	155		3
29	吉川　敏秀	みかん	BC	153		
30	小野　智	ジョシュ	BC	149		
30	妻谷　真希	ROCCO	BC	149		
32	藤山　仁志	エルシー	MS	148		
33	坂下　修虎	ジョン	WP	134		
34	高野　由美	桃雲	BC	121		
35	鵜野　洋子	アンディ	GR	119		6
36	細野　美佐子	ウッド	BC	112		
37	甚口　恵子	大黒天	BC	111		
38	西野　正之	蓮二	BC	92		
39	甚口　浩康	天照	BC	91		
40	小野　智	ソル	BC	90		
41	平野　和子	ZERO	BC	87		
42	小澤　武志	bloom	BC	86		
43	平田　彰宏	ALICE	BC	85		
44	藤山　仁志	Rio	WP	81		
45	宇山　久美子	九雲	BC	79		
46	木村　千春	Cowley	MIX	73		
47	宇山　花梨	九雲	BC	71		
47	山本　剛意	REY	BC	71		
49	石井　清	Bizquant	BC	69		
50	坂下　修虎	キサラ	WP	64		
51	吉尾　かなこ	夢六	BC	63		
52	鈴木　聡	Benji	BC	62	11	8
53	藤原　千草	HALO	BC	61		
54	根岸　杏奈	Rex	BC	60		
55	松村　誠	とわ	BC	55		
56	伊藤　匡紫	紬	BC	48		
57	岡本　文	ポーラ	LR	43		
58	岡田　桂	トト	BC	40		
59	岡田　桂	Randy	BC	36		
59	尾崎　貴信	Jake	BC	36		
59	柏木　千佳	レア	SE	36		
62	衣笠　拡敬	リノ	SE	34		
63	榊原　朋也	LIZ	BC	33		
63	西野　正之	MASATO	BC	33		
65	景山　充	ベッテル	WP	32		
65	河村　匡	はち	BC	32		
67	山口　真奈美	Emma	BC	30		
67	吉瀬　智美	Arpeggio	BC	30		
69	上山　文茄	Bis	BC	26		
70	保科　雄視	rutiLe	BC	22		
70	瀬谷　茉莉奈	Fortissimo	MIX	22		12
70	福井　崇	カイ	BC	22		
73	船倉　利治	WiLL	BC	21		
73	谷　弘哉	マシュ	BC	21		
75	板津　礼子	クレア	WP	20		
75	浜崎　勝俊	AXEL	BC	20		
75	岩瀬　将仁	ヒンナ	MIX	20		
78	鈴木　康子	Shon	BC	18	5	
79	保科　美紀	chena	MIX	17		
79	景山　千草	ルクレール	WP	17		
79	渡邉　拓	ルーク	BC	17		
79	石坂　有希	飛鳥	WP	17		
79	藤井　智久	らいと	BC	17		
79	甚口　恵子	天晴	BC	17		
85	藤崎　雅也	サリア	SLK	16		
86	菅原　里奈	Lani	BC	15		
86	加藤　裕喜	BLINK	BC	15		
88	宮原　卓也	ギア	BC	14		
88	宮澤　直嗣	Cocotte	WP	14		
88	関田　有里	ルカ	WC	14		
91	工藤　英樹	もも	BC	13		
91	公文　健嗣	ラウ	BC	13		
91	村山　明日香	三虎	BC	13		
94	志賀　靖	Carey	BC	12		
94	志賀　靖	Rosie	BC	12		
94	鈴見　育世	ルル	BC	12		
94	黒岩　正樹	ベルガモット	BC	12		
94	山中　由佳	タラ	BC	12		
94	坂本　清幸	パンシェ	BC	12		
100	金子　尚子	景	ACD	11		
100	設楽　英二	カヤ	BC	11		
100	石橋　美佐緒	太陽	WP	11		
100	富永　和彦	愛咲	SE	11		
104	三輪　友幸	PIKO	NDR	10		
104	杉山　章	ラム	BC	10		
104	大園　博	HORUS	BC	10		
104	西本　若菜	Noah	BC	10		
104	長谷　真理加	ソーラン	WMA	10		
104	岩川　皇	ニア	WSS	10		
110	保科　雄視	cheLin	BC	9		
110	飯沼　みゆき	レノ	BC	9	9	
110	横田　英樹	碧桜	BC	9		
110	景山　充	アロンソ	WP	9		
110	戸島　弥生	璃音	BC	9		
115	池田　勇介	OLIVER	BC	8		
115	鉾田　拓	あめり	BC	8		
117	佐藤　亜美	Dorothy	BC	7		
117	岩渕　治	いくら	BC	7		
117	的場　大輔	凛紅	BC	7		
117	岩瀬　将仁	トマ	BC	7		
117	太立　総之介	カイト	BC	7		
117	松村　貴史	Mobiuz	BC	7		
117	山田　直美	ルフィ	BC	7		
124	宮澤　直嗣	Quiche	WP	6		
124	瀬谷　茉莉奈	蓬	MIX	6		
124	吉川　敏秀	ゆず	BC	6		
124	工藤　初枝	にこ	BC	6		
124	辻　節子	すー	BC	6		
124	玉嶋　愛美	桜	BC	6		
124	冨谷　美紀	ライム	BC	6		
124	大野　学理	Will	BC	6		
124	堀江　信幸	みいな	BC	6		
133	高尾　和枝	ラテ	BC	5		
133	井上　理香	トファー	BC	5		
133	関田　有里	beam	BC	5		
133	後藤　孝	Marley	LR	5	3	2
133	湊崎　加代子	Faro	BC	5		
133	高尾　和枝	Rosy	MIX	5		
139	舟串　信寛	レオン	BC	4		
139	河野　幸彦	とき	BC	4		
139	日下　あみ	Kippis	BC	4		
139	石田　智幸	Ele	BC	4		
139	岩瀬　将仁	ガンバ	MIX	4		
139	坂本　清幸	ロンデ	BC	4		
145	岩田　典代	未来	WP	3		
145	松木　玲也	ルビー	BC	3		
145	湊崎　加代子	Abbey	BC	3		
145	阿部　恵	Good Will Huntin	WP	3		
145	吉尾　かなこ	リアン	BC	3		
145	久保　眞由美	Fuku	AT	3		
145	原　竜彦	月莉	BC	3		
145	瀬谷　茉莉奈	太陽	BC	3		
145	谷田　さちこ	LAU	BC	3		
145	大野　学理	Sport	MIX	3		
155	後藤　孝	Maxi	MIX	2	1	1
155	石田　智幸	Kai	BC	2		
155	榎本　壮紘	ゼロ	AS	2		
155	宮下　郁美	FUKU	AT	2		
155	冨谷　幸雄	ライム	BC	2		
160	二階蔵　一夫	Surf	BC	1		
160	佐藤　敏也	紫杏	BC	1		
160	野々川　むつみ	pino	BC	1		
160	大橋　卓	レオン	DM	1		
160	ミユキ	Lily	BC	1		